TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 65/2023/HS-PT
Ngày 05 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Xuân Oanh**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Đình Phương**

Ông **Trần Anh Khoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Tấn Đạt** -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh KH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Bai** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 65/2023/TLPT –HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo HQ do có kháng cáo của bị hại ông NTĐ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2023/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH.

- Bị cáo bị kháng cáo:

HQ, sinh năm 1952, tại KH; Nơi cư trú: Tổ dân phố PP 1, phường NG, thị xã NH, tỉnh KH; Nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông HRvà bà HTP(đều đã chết). Có 01 con sinh năm: 1986. Tiền sự, Tiền án: không. Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 02 năm 2023. (Có mặt tại điểm cầu nhà tạm giữ Công an thành phố NT)

- Bi hại kháng cáo: ông NTĐ, sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Thôn LH, xã VL, thành phố NT, tỉnh KH (Có mặt điểm cầu Trung tâm – Tòa án nhân dân tỉnh KH)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/7/2022, HQ đang ở khu rẫy bỏ hoang thuộc thôn LH, xã VL, thành phố NT thì anh NTĐ đến chòi rẫy trong tình trạng say xỉn và xin ngủ nhờ nhưng Q không đồng ý. Sau đó, hai bên xảy ra mâu thuẫn, Q nhặt 01 (một) khúc cây củi khô dài 40 cm (Bốn mươi centimet) đánh vào chân Đ và nhặt 01 (một) cục đá (kích thước 10x10 cm) ném trúng vùng trán của Đ gây thương tích. Nghe Đ la lớn, bà VTN(là mẹ Đ) chạy đến can ngăn thì Q bỏ chạy.

Sau đó, bà Nhiển đưa Đ đi cấp cứu rồi đến trình báo Công an xã VL, thành phố NT. Ngày 27/7/2022, ông NT Đcó đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 393/TgT-TTPY ngày 16/9/2022 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế KH kết luận: Vùng trán phải có 01vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật 03%; vùng cẳng chân phải có 02 vết sẹo kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 02%. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của NTĐ là: 05%

Tại bản cáo trạng số 80 ngày 07/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố NT đã truy tố bị cáo HQ về tội: " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2023/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh KH quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm o, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo HQ.

Xử phạt: Bị cáo HQ 09 (chín) tháng tù về tội: " Cố ý gây thương tích". Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ 15/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo HQ phải bồi thường cho ông NTĐ số tiền 1.305.000 đồng. Các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 10.250.926 đồng, bị hại không xuất trình chứng cứ chứng minh nên không xét

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, bị hại NTĐ kháng cáo bản án xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền do thu nhập thực tế bị mất ngày công lao động là 300.000 đồng x 20 ngày = 6.000.000 đồng. Ngày 19 tháng 5 năm 2023, bị hại có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án bổ sung yêu cầu xem xét toàn bộ các khoản chi phí bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại thay đổi 01 phần yêu cầu ngoài số tiền bồi thường 1.305.000 đồng, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường do thu nhập thực tế bị mất không lao động Đ trong 20 ngày trung bình 200.000đồng/ngày: 20 ngày x 200.000 đồng = 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH phát biểu tại phiên tòa đề nghị chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm. Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại; Vê phần hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị hại NTĐkháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên kháng cáo của bị hại Đ cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị hại:

[2.1] Yêu cầu xem xét về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo HQ thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố NT. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị hại tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là một trong những khách thể Đ pháp luật bảo vệ, do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị hại kháng cáo tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy, cấp sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị hại vẫn giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo HQ.

[2.2] Về yêu cầu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại:

Bị hại kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường ngoài số tiền bồi thường 1.305.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường số tiền mất thu nhập do không lao động Đ: 200.000 đồng x 20 ngày = 4.000.000 đồng, tổng cộng 5.305.000 đồng. Cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về số tiền 1.305.000 đồng là có căn cứ. Riêng khoản tiền mất thu nhập do không lao động Đ: 20 ngày x 200.000 đồng = 4.000.000 đồng. Bị hại làm nghề lao động phổ thông, mức thu nhập trung bình 200.000 đồng/ngày. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên. Xét nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại buộc bị cáo HQ phải bồi thường cho bị hại NTĐtổng số tiền là 1.305.000 đồng + 4.000.000 đồng = 5.305.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị cáo HQ là người già nên miễn nộp án phí Dân sự phúc thẩm. Bị hại NTĐ phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định và không phải nộp án phí Dân sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm o, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 12; Điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận phần kháng cáo về tăng hình phạt, giữ nguyên hình

phạt đối với bị cáo.

Xử phạt: bị cáo HQ 09 *(chín)* tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian phạt tù tính từ ngày bắt 15 tháng 02 năm 2023.

2. Chấp nhận 01 phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm:

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo HQ phải bồi thường cho bị hại NTĐ5.305.000 đồng. *(Năm triệu ba trăm lẻ năm ngàn đồng).*

3. Bị cáo HQ Đ được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm; Bị hại NTĐ phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự phúc thẩm và không phải nộp án phí Dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Quy định: Kể từ ngày ông NTĐ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền phải bồi thường thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TANDTC;
- TAND cấp cao tại ĐN;
- VKSND cấp cao tại ĐN;
- VKSND tỉnh KH;
- Sở Tư pháp tỉnh KH;
- TAND thành phố NT;
- VKSND thành phố NT;
- Cơ quan điều tra - Công an thành phố NT;
- Chi cục THADS thành phố NT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Xuân Oanh